

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2014/QĐ -UBND

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quản lý, thực hiện Quy hoạch
phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số: 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết và thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30/7/2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 về việc ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường số: 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất; 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 333/STP-XDVB ngày 31/7/2014 và Tờ trình số 697/TTr-SCT ngày 20/8/2014 của Sở Công Thương về việc ban hành "Quy định về quản lý, thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý, thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này và các quy định hiện hành khác liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái nguyên; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty điện lực Thái Nguyên, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Quy định này quy định về quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện theo quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp hoạt động điện lực, khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên khi tham gia các hoạt động liên quan đến quản lý, đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật khác liên quan.

Điều 2. Việc ban hành quy định về quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhằm: (i) Bảo đảm tính thống nhất liên kết hệ thống giữa quy hoạch phát triển điện lực với các quy hoạch khác của tỉnh đã được phê duyệt. (ii) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc kêu gọi, huy động các nguồn lực trong xã hội đầu tư xây dựng công trình điện; quản lý đầu tư và xử lý các vi phạm hành chính trong hoạt động điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. (iii) Chủ động trong việc bố trí quỹ đất cho đầu tư và cải tạo các dự án công trình điện.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ, từ ngữ sử dụng trong quy định:

- *Quy hoạch phát triển điện lực* là quy hoạch chuyên ngành. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh gồm hai (02) phần: Quy hoạch phát triển hệ thống 110kV và quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

- *Chu kỳ quy hoạch* là chu kỳ thời gian mà quy hoạch được lập lại mới. *Giai đoạn quy hoạch* là khoảng thời gian giữa hai chu kỳ quy hoạch thuộc phạm vi đề án quy hoạch được lập.

- *Công trình điện lực* là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.

- *Hệ thống điện* bao gồm lưới điện, trạm điện, thiết bị đo đếm, thông tin liên lạc, nguồn và các thiết bị khác nhằm cung cấp điện cho các hộ tiêu thụ hoạt động đồng bộ, hiệu quả.

- *Lưới điện* là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị đồng bộ để truyền dẫn điện.

- *Lưới điện truyền tải* là phần lưới điện bao gồm toàn bộ đường dây và trạm biến áp từ 220kV trở lên, đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV mang chức năng truyền tải để tiếp nhận công suất từ nhà máy điện vào hệ thống điện quốc gia.

- *Lưới điện phân phối* là phần lưới điện bao gồm toàn bộ đường dây và trạm biến áp từ 35kV trở xuống, đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV thực hiện chức năng phân phối điện đến khách hàng sử dụng điện.

- *Đơn vị truyền tải điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, có trách nhiệm quản lý vận hành lưới điện truyền tải quốc gia.

- *Đơn vị phân phối điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện, nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải để bán điện cho khách hàng sử dụng điện hoặc các đơn vị phân phối và bán lẻ điện khác.

- *Đơn vị phân phối và bán lẻ điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, mua buôn điện từ đơn vị phân phối điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện.

- *Điểm đầu nối của lưới phân phối* là điểm nối trang thiết bị, lưới điện của khách hàng sử dụng điện vào lưới điện phân phối của đơn vị phân phối và bán lẻ điện.

- *Khách hàng sử dụng điện* là tổ chức, cá nhân mua điện từ lưới điện phân phối để sử dụng, không bán lại cho các tổ chức, cá nhân khác.

- *Đầu tư xây dựng công trình điện* là toàn bộ các hoạt động xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình điện gồm: lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình điện.

- *Chủ đầu tư công trình điện* là người sở hữu vốn hoặc người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện.

- *Đất sử dụng cho công trình điện* là toàn bộ phần diện tích đất được dành để xây dựng công trình điện, các công trình phụ trợ khác phục vụ cho việc vận hành, cung cấp điện và diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

Chương II

QUẢN LÝ, THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Điều 4. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh:

1. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

2. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được lập:

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và có tính đến quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Theo chu kỳ 10 năm một lần cho giai đoạn quy hoạch mười năm và định hướng cho mười năm tiếp theo; được cập nhật và điều chỉnh theo chu kỳ 5 năm một lần hoặc trước thời hạn để đáp ứng kịp thời các yêu cầu thay đổi và phát triển kinh tế-xã hội.

3. Ngân sách tỉnh cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, công bố quy hoạch phát triển điện lực địa phương (kể cả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch).

Điều 5. Quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực:

1. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm: (i) Bố trí đủ quỹ đất cho các dự án điện lực trong quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt. (ii) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư các dự án điện lực thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, bảo vệ diện tích đất dành cho các dự án điện lực và hành lang bảo vệ an toàn công trình điện.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực; hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực hàng năm trên cơ sở quy hoạch phát triển điện lực đã

được phê duyệt; tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

b) Công bố quy hoạch phát triển điện lực tỉnh bao gồm cả quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt.

3. Chủ đầu tư các dự án điện lực có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường, các quy định hiện hành khác liên quan.

a) Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực phải xác định diện tích đất cần sử dụng, bao gồm: Diện tích chiếm dụng phải thu hồi vĩnh viễn để xây dựng các hạng mục công trình và diện tích hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực (bị hạn chế quyền sử dụng đất); Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các hồ sơ liên quan đến việc cấp đất cho mặt bằng, hành lang an toàn, khu di dân, tái định cư của các dự án điện lực; Cấp đủ, kịp thời kinh phí cho đơn vị thực hiện bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư dự án điện lực.

d) Phối hợp với đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thực hiện công tác bồi thường, di dân, tái định cư để triển khai bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực về tình hình triển khai thực hiện dự án.

4. Tổ chức, cá nhân có nhà và tài sản gắn với diện tích đất thuộc phạm vi mặt bằng, hành lang an toàn của các dự án điện lực có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng thời gian bàn giao mặt bằng trong quyết định của UBND các cấp đối với diện tích giành cho công trình điện lực theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Hợp tác với đơn vị thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dân, tái định cư trong việc di dời, giải phóng mặt bằng, hành lang an toàn của các dự án điện lực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 6. Cấm mốc giới đất xây dựng công trình điện lực:

1. Chủ đầu tư dự án điện lực có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành cắm mốc giới đất cho xây dựng công trình điện ngay sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc cắm mốc công trình điện lực thực hiện đúng theo các quy định đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện, khoảng cách giao chéo với các công trình xây dựng khác.

3. Mốc giới phải đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết, an toàn cho người, phương tiện giao thông qua lại và phù hợp với địa hình, địa mạo khu vực cắm mốc. Hồ sơ cắm mốc giới do cơ quan giao đất, cho thuê đất phê duyệt; thời gian phê duyệt không quá 15 ngày làm việc.

Chương III

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC THEO QUY HOẠCH

Điều 7. Quy định chung về đầu tư phát triển điện lực:

1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép.

2. Các công trình điện xây dựng mới phải được thiết kế và sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương đương hoặc cao hơn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép áp dụng tại Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân có đường dây, trạm biến áp riêng chịu trách nhiệm đầu tư để cải tạo, nâng cấp khi đơn vị truyền tải điện, phân phối điện xác định đường dây, trạm biến áp đó không bảo đảm tiêu chuẩn vận hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng có liên quan đến công trình điện lực phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Công Thương trước khi trình UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc cấp phép đầu tư.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng đối với các dự án điện lực (Nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp), thẩm tra thiết kế công trình xây dựng và dự toán đối với các dự án điện lực sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tham gia ý kiến thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình như: Nhà máy điện,

đường dây tải điện, trạm biến áp và các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành điện trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hoặc tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra, giám định về chất lượng xây dựng công trình chuyên ngành điện trên địa bàn tỉnh (không phân biệt nguồn vốn).

Điều 8. Đầu tư công trình điện lực theo quy hoạch phát triển điện lực:

1. Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm:

a) Đầu tư xây dựng các công trình điện lực (trạm điện, công tơ điện và đường dây dẫn điện đến công tơ để bán điện) trong phạm vi quản lý của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

b) Xây dựng kế hoạch, lộ trình cải tạo, nâng cấp các đường dây, trạm biến áp truyền tải, phân phối điện hiện có để đảm bảo các quy chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương đương hoặc cao hơn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép áp dụng tại Việt Nam.

2. Công ty điện lực Thái Nguyên có trách nhiệm:

a) Quản lý và tổng hợp nhu cầu đầu tư lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV và các trạm biến áp phân phối.

b) Đầu tư công trình đường dây và trạm biến áp có điện áp 35kV, 22kV đến công tơ và các thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện để bán điện cho các đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN), Khu đô thị (KĐT) hoặc bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện trong các KCN, CCN, KĐT.

3. Đối với phụ tải không nằm trong KCN: Công ty điện lực Thái Nguyên và các đơn vị phân phối điện trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đầu tư công trình điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện năng để bán điện trực tiếp cho khách hàng.

4. Trường hợp khách hàng sử dụng điện tự đầu tư công trình đường dây, trạm biến áp phục vụ sản xuất kinh doanh của mình (sau khi có thỏa thuận với ngành điện): Công ty điện lực Thái Nguyên và các đơn vị phân phối và bán điện khác có trách nhiệm lắp đặt công tơ và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện để thực hiện thanh toán tiền điện theo mức giá điện tại cấp điện áp ở điểm đấu nối của lưới phân phối.

5. Công ty điện lực Thái Nguyên và các đơn vị phân phối và bán điện khác được sử dụng lưới điện của khách hàng để đấu nối phát triển lưới điện và bán điện cho các

khách hàng khác nhưng phải có thỏa thuận bằng văn bản với chủ sở hữu lưới điện và được sự chấp thuận của Sở Công Thương.

6. Chủ đầu tư các dự án điện lực có cấp điện áp 35kV, 22kV trước khi phê duyệt dự án đầu tư:

a) Trình UBND huyện, thành phố, thị xã xem xét, thoả thuận hướng tuyến bằng văn bản. Trường hợp công trình điện lực thuộc địa bàn từ 02 địa phương trở lên phải được UBND tỉnh chấp thuận trên cơ sở thẩm định của Sở Công Thương.

b) Đối với các dự án điện lực trong đô thị: Hồ sơ dự án gửi Sở Xây dựng để xem xét, đối chiếu với quy hoạch xây dựng (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) thoả thuận hướng tuyến bằng văn bản.

c) Đối với các công trình thiết yếu: Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét, cấp phép thi công công trình.

d) Các dự án điện lực trong KCN, CCN thực hiện theo quy chế quản lý khu, cụm công nghiệp.

7. Các tổ chức quản lý điện nông thôn quản lý và tổng hợp nhu cầu phát triển lưới điện hạ áp phân phối bán lẻ điện theo quy hoạch phát triển lưới điện địa phương.

Điều 9. Lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực theo quy hoạch:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển và mở rộng lưới truyền tải điện, phân phối điện phải phù hợp với: Quy hoạch phát triển điện lực; Danh mục đầu tư đã được phê duyệt; Quy định về hệ thống điện truyền tải, phân phối điện; Quy định đo đếm điện; Các điều kiện của Giấy phép hoạt động điện lực và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện, Công ty điện lực Thái Nguyên và các chủ đầu tư xây dựng công trình điện khác trên địa bàn có trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực. Cụ thể:

a) Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện, Công ty điện lực Thái Nguyên lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện trên địa bàn của năm sau (theo Giấy phép hoạt động điện lực được cấp) gửi Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 8 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (trừ trường hợp dự án điện lực cấp bách).

b) Các Chủ đầu tư khác căn cứ vào tình hình cụ thể, lập kế hoạch đầu tư công trình điện báo cáo về Sở Công Thương và tùy theo cấp điện áp thông báo gửi đơn vị quản lý lưới điện trước khi thực hiện đầu tư công trình.

c) Đối với các KCN, CCN, KĐT- Trưởng Ban quản lý các KCN, Chủ quản đầu tư các CCN, Chủ đầu tư các KĐT có trách nhiệm:

- Tổng hợp đăng ký phụ tải, dự báo nhu cầu phụ tải, lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện thuộc khu vực quản lý của năm sau, gửi Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

- Hướng dẫn chủ đầu tư cam kết tiến độ, nhu cầu sử dụng điện, các cam kết khác liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường đối với các dự án, công trình điện; đầu tư xây dựng các hệ thống điện sau công tơ đo đếm điện nằm trong khuôn viên của hộ tiêu thụ điện và phải đảm bảo các quy định về bảo vệ an toàn hành lang lưới điện, mỹ quan các KCN, CCN, KĐT.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển điện lực trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh.

Điều 10. Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực:

1. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bằng văn bản sự phù hợp của công trình điện lực với quy hoạch phát triển điện lực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (thời gian thẩm định không quá 07 ngày làm việc).

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, thị xã khi thẩm định dự án đầu tư; thỏa thuận vị trí, hướng tuyến; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy phép đào hè, đào đường (giấy phép thi công xây dựng); cấp, giao, cho thuê đất hoặc trình cấp có thẩm quyền cấp, giao, cho thuê đất của dự án có công trình điện lực phải yêu cầu chủ đầu tư trình văn bản kiểm tra xác nhận sự phù hợp của công trình điện với quy hoạch phát triển điện lực.

2. Đơn vị phân phối điện, Công ty điện lực Thái Nguyên khi thỏa thuận cấp điện (hoặc lập phương án kỹ thuật) đối với công trình điện lực do các Chủ đầu tư khác đầu tư phải có văn bản của Sở Công Thương xác nhận phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực địa phương.

3. Đầu tư hệ thống điện, công trình điện trong Khu đô thị phải có văn bản của Sở Xây dựng xác nhận phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt và phải tuân thủ các quy định về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị tại Luật

Quy hoạch đô thị và Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

4. Đầu tư hệ thống điện trong KCN, CCN, làng nghề: Khi khảo sát thiết kế phải xem xét gắn với hệ thống giao thông, kết hợp tối ưu với hệ thống thông tin, chiếu sáng bảo đảm chi phí đầu tư hệ thống hạ tầng dùng chung tiết kiệm, đồng bộ và đảm bảo cảnh quan, môi trường.

Điều 11. Nguồn vốn cho đầu tư phát triển điện lực theo quy hoạch:

1. Nguồn vốn cho đầu tư phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh bao gồm:

a) Vốn của đơn vị truyền tải điện, phân phối điện, Công ty điện lực Thái Nguyên để đầu tư công trình điện lực do đơn vị là chủ đầu tư đã đăng ký theo dự báo nhu cầu điện trong quy hoạch.

b) Các dự án có công trình điện lực cần phải đầu tư lưới điện đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả dự án.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu hoặc một phần cho các dự án hạ ngầm đường dây, cáp điện đang đi nổi và các công trình điện lực khác nhằm đảm bảo cảnh quan, phục vụ an sinh xã hội được triển khai theo yêu cầu của công tác quản lý kiến trúc đô thị.

3. Đối với điện nông thôn: Kết hợp nhiều phương thức huy động vốn với phương châm "Doanh nghiệp, Nhà nước và nhân dân; Trung ương và địa phương" cùng làm; ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện kế hoạch xây dựng Nông thôn mới, tranh thủ nguồn vốn Chính phủ thông qua các dự án ODA, vốn vay ưu đãi để đầu tư điện nông thôn.

4. Công ty điện lực Thái Nguyên và các đơn vị Điện lực trực thuộc phối hợp với Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể và ưu tiên bố trí vốn, cân đối nguồn vốn thực hiện Tiêu chí 4 (Điện nông thôn).

Điều 12. Tiếp nhận, bàn giao công trình điện thuộc lưới điện phân phối:

1. Các Chủ đầu tư công trình lưới điện phân phối có thể bàn giao cho Công ty điện lực Thái Nguyên hoặc đơn vị phân phối điện khác có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để vận hành, khai thác và sử dụng.

2. Việc giao nhận công trình điện phải lập hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi bàn giao cho Công

ty điện lực Thái Nguyên hoặc đơn vị phân phối điện khác để đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện việc hoàn trả vốn đầu tư công trình điện theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các Sở, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với việc đầu tư phát triển quy hoạch ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao và Quy định này.

Điều 14. Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố, thị xã: (i) Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. (ii) Đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý đối với các trường hợp xây dựng công trình điện không có trong quy hoạch hoặc không đúng quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá kết quả, tác động và ảnh hưởng của việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương và gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để chỉ đạo thực hiện.

3. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh, đề xuất sửa đổi, bổ sung về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm